

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
**Dự án: Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn,
huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch 2022;

Căn cứ Văn bản số 4913/UBND-VX ngày 25/08/2022 của UBND tỉnh về việc giao đầu mối thực hiện các dự án khởi công mới được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 492/TTr-NSNT ngày 10/10/2022 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 654/BC-SKHĐT ngày 06/10/2022 và Báo cáo số 646/BC-SKHĐT ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án: Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn làm chủ đầu tư với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Y tế cho khoảng 13.667 hộ gia đình (khoảng 54.800 người) thuộc 04 xã Phước Sơn, Phước Hiệp, Phước Quang, Phước Thuận, huyện Tuy Phước và các cụm công nghiệp, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu thương mại, dịch vụ, du lịch, trạm y tế, trường học, công trình công cộng trên địa bàn dự án, góp phần nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch vùng dự án, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án và hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án: Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước được đầu tư xây dựng với các hạng mục như sau:

a) *Khu khai thác nước thô*: Xây dựng công trình thu nước thô lấy nước từ sông Côn, cách nhà máy nước Phước Sơn khoảng 300m, cách đập Nha Phu về phía thượng lưu khoảng 3,6km. Lắp đặt 02 bơm chìm công suất $Q=175\text{m}^3/\text{h}$, $H=15-20\text{m}$ và hệ thống điện động lực, điều khiển cho trạm bơm nước thô.

b) *Tuyến ống nước thô*: Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD225, dài khoảng 300m từ trạm bơm nước thô dẫn vào cụm xử lý mới.

c) *Khu xử lý nước*: Xây dựng 01 cụm xử lý nước mặt mới công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$.đem trong khu nhà máy xử lý nước hiện hữu, sử dụng công nghệ xử lý nước như sau:

*Trạm bơm nước thô → Thiết bị trộn (phèn) → Bể phản ứng –
lắng tải trọng cao → Bể lọc nhanh → Khử trùng → Bể chứa nước sạch (đã có)
→ Mạng lưới truyền tải, phân phối (đã có).*

- Các hạng mục chính khu xử lý như sau:

+ Cụm bể phản ứng, lắng, bể lọc có công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$;

+ Lắp đặt 02 bơm nước sạch công suất $200\text{m}^3/\text{h}$, $H=50\text{m}$ trong trạm bơm hiện có; lắp đặt cụm pha, châm hóa chất trong nhà hóa chất hiện có và đường ống kỹ thuật kết nối với hệ thống hiện hữu.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. **Địa điểm xây dựng**: Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. **Tổng mức đầu tư dự án**: 8.500.000.000 đồng (*Tám tỷ, năm trăm triệu đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.510.000.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 3.730.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 191.000.000 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 627.000.000 đồng;
- Chi phí khác: 37.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 405.000.000 đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách tỉnh; vốn ngân sách huyện Tuy Phước; vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ đầu tư (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai các nhiệm vụ, phần việc có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP; PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh